

BẢNG GHI ĐIỂM LỚP HỌC PHẦN

Đợt: Học kỳ 2 (2023-2024)

Lớp học phần: [23400829] - Cầu lông 1 (CCQ2210I)

STT	Thông tin sinh viên						TBTK	Được dự thi	Cuối kỳ	Vắng thi	Điểm tổng kết 1	Điểm tổng kết 2	Xếp loại	Ghi chú
	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học								
1	2123110482	Phạm Ngọc	An	07/03/2005	Nam	CCQ2311M	6.8	V	7.0		6,90		Trung bình	
2	2123110380	Nguyễn Hoàng	Ân	08/01/2004	Nam	CCQ2311K	6.8	V	8.0		7,50		Khá	
3	2123110362	Lê Hoàng	Anh	08/07/2005	Nam	CCQ2311J	6.5	V	7.0		6,80		Trung bình	
4	2123110520	Nguyễn Lê Kim	Anh	18/06/2005	Nữ	CCQ2311M	5.8	V	7.0		6,50		Trung bình	
5	2123110496	Nguyễn Thị Trâm	Anh	27/08/2005	Nữ	CCQ2311M	8.0	V	5.0		6,20		Trung bình	
6	2123110378	Đỗ Thanh	Bình	05/01/2005	Nam	CCQ2311K	9.3	V	8.0		8,50		Giỏi	
7	2123200562	Lê Thị Kiều	Châu	12/09/2005	Nữ	CCQ2320F	8.0	V	7.0		7,40		Khá	
8	2123110421	Võ Tấn	Dân	04/11/2005	Nam	CCQ2311L	8.3	V	8.0		8,10		Khá	
9	2123110430	Nguyễn Hồng	Đăng	14/06/2005	Nữ	CCQ2311K	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
10	2123110515	Lê Quý	Đôn	24/06/2005	Nam	CCQ2311M	9.5	V	8.0		8,60		Giỏi	
11	2123110517	Trần Công	Đức	21/06/2002	Nam	CCQ2311M	5.3	V	6.0		5,70		Trung bình	
12	2123110484	Nguyễn Thị Thùy	Dung	03/07/2005	Nữ	CCQ2311M	7.0	V	6.0		6,40		Trung bình	
13	2123110377	Vũ Quốc	Dương	24/07/2004	Nam	CCQ2311K	7.5	V	7.0		7,20		Khá	
14	2123200414	Đàm Thị Mỹ	Duyên	10/03/2005	Nữ	CCQ2320E	8.8	V	8.0		8,30		Khá	
15	2122100374	Nguyễn Ngọc Thùy	Duyên	25/07/2004	Nữ	CCQ2210J	6.3	V	5.0		5,50		Trung bình	
16	2123110479	Hoàng Xuân	Hải	09/10/2003	Nam	CCQ2311M	7.3	V	7.0		7,10		Khá	
17	2123200409	Cao Nguyệt	Hân	19/12/2005	Nữ	CCQ2320E	7.3	V	7.0		7,10		Khá	
18	2123220083	Trần Nguyễn Gia	Hân	13/04/2005	Nữ	CCQ2322C	9.0	V	8.0		8,40		Khá	
19	2123110342	Cao Phi	Hào	24/12/2005	Nam	CCQ2311J	10.0	V	9.0		9,40		Giỏi	
20	2123110508	Lê Nhựt	Hào	18/03/2005	Nam	CCQ2311M	5.8	V	5.0		5,30		Trung bình yếu	
21	2123110450	Trần Ngọc	Hảo	30/10/2005	Nam	CCQ2312I	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
22	2123110408	Nguyễn Huỳnh Thu	Hiền	24/02/2005	Nữ	CCQ2311K	7.0	V	8.0		7,60		Khá	
23	2122100369	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	16/10/2004	Nữ	CCQ2210J	7.3	V	6.0		6,50		Trung bình	
24	2122100355	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	19/01/2004	Nữ	CCQ2210J	6.8	V	7.0		6,90		Trung bình	
25	2123110365	Vì Ngọc	Hiệp	03/05/2003	Nam	CCQ2311J	5.3	V	6.0		5,70		Trung bình	
26	2123110351	Phan Văn	Hoàng	02/11/2004	Nam	CCQ2311J	9.0	V	8.0		8,40		Khá	
27	2123110512	Nguyễn Khánh	Hùng	25/11/2005	Nam	CCQ2311M	8.0	V	7.0		7,40		Khá	
28	2122100375	Phan Nguyễn Thùy	Hương	22/04/2003	Nữ	CCQ2210J	7.8	V	5.0		6,10		Trung bình	
29	2123110406	Hoàng Đức	Hữu	23/04/2005	Nam	CCQ2311K	7.3	V	7.0		7,10		Khá	
30	2123220099	Trần Thanh	Huy	28/10/2004	Nam	CCQ2322C	8.0	V	8.0		8,00		Khá	

31	2123220103	Đặng Đình	Khang	29/10/2005	Nam	CCQ2322C	9.5	V	9.0		9,20		Giỏi	
32	2122110121	Trần Quốc	Khánh	28/06/2004	Nam	CCQ2211C	7.0	V	6.0		6,40		Trung bình	
33	2123200513	Lê Anh	Khoa	19/03/2005	Nữ	CCQ2320F	7.0	V	6.0		6,40		Trung bình	
34	2123110521	Nguyễn Hoàng	Lâm	27/01/2005	Nam	CCQ2311M	8.3	V	7.0		7,50		Khá	
35	2123110532	Trương Quang Nhậ	Linh	14/10/2001	Nam	CCQ2311K	5.8	V	5.0		5,30		Trung bình yếu	
36	2123110332	Lê Tấn	Lợi	02/08/2005	Nam	CCQ2311J	8.8	V	7.0		7,70		Khá	
37	2123110331	Phạm Hữu	Lực	29/07/2005	Nam	CCQ2311J	8.0	V	7.0		7,40		Khá	
38	2123110414	Đạo Nữ Hoàng Ly	Ly	27/07/2005	Nữ	CCQ2311L	5.3	V	6.0		5,70		Trung bình	
39	2123110388	Nguyễn Võ Duy	Nam	01/01/2005	Nam	CCQ2311K	6.5	V	4.0		5,00		Trung bình yếu	
40	2122110063	Lê Trần Thái	Ngư	30/07/2004	Nam	CCQ2211B	7.0	V	5.0		5,80		Trung bình	
41	2123110404	Hồ Sĩ	Nguyên	25/03/2005	Nam	CCQ2311K	9.0	V	7.0		7,80		Khá	
42	2122100368	Ông Thị Thanh	Nhã	25/01/2004	Nữ	CCQ2210J	6.3	V	5.0		5,50		Trung bình	
43	2123200481	Phạm Quỳnh Trú	Như	21/09/2003	Nữ	CCQ2320F	7.5	V	8.0		7,80		Khá	
44	2122060003	Phạm Mẫn	Phát	19/02/2002	Nam	CCQ2220F	7.3	V	6.0		6,50		Trung bình	
45	2122200174	Phùng Trọng	Phú	05/01/2004	Nam	CCQ2220E	9.3	V	4.0		6,10		Trung bình	
46	2123110509	Thái Vĩnh	Phú	29/07/2005	Nam	CCQ2311M	6.3	V	5.0		5,50		Trung bình	
47	2123110510	Trần Đăng	Phúc	16/08/2005	Nam	CCQ2311M	6.5	V	4.0		5,00		Trung bình yếu	
48	2122100372	Nguyễn Thị Kim	Phượng	29/08/2004	Nữ	CCQ2210J	8.5	V	8.0		8,20		Khá	
49	2123170364	Kiều Ngọc	Sang	18/01/2005	Nam	CCQ2317K	6.8	V	6.0		6,30		Trung bình	
50	2122110075	Đặng Phước	Tài	17/04/2004	Nam	CCQ2211B	7.8	V	8.0		7,90		Khá	
51	2123110349	Trần Trọng	Thành	02/11/2005	Nam	CCQ2311J	8.3	V	0.0	V	3,30		Kém	Học lại
52	2122100370	Nguyễn Thị Kim	Thảo	27/06/2004	Nữ	CCQ2210J	5.8	V	8.0		7,10		Khá	
53	2123110488	Hoàng Ngọc	Thế	18/09/2005	Nam	CCQ2311M	7.3	V	6.0		6,50		Trung bình	
54	2123110490	Đỗ Thị Mỹ	Thi	21/11/2005	Nữ	CCQ2311M	6.5	V	9.0		8,00		Khá	
55	2123220084	Nguyễn Ngọc	Thiện	15/10/2003	Nam	CCQ2322C	6.8	V	5.0		5,70		Trung bình	
56	2123140038	Vũ Minh	Thuận	14/03/2005	Nam	CCQ2314B	7.5	V	7.0		7,20		Khá	
57	2123110341	Lê Thị Cẩm	Tiên	23/02/2005	Nữ	CCQ2311J	10.0	V	9.0		9,40		Giỏi	
58	2122120497	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	25/10/2004	Nữ	CCQ2212G	5.5	V	7.0		6,40		Trung bình	
59	2123110522	Bùi Minh	Trí	05/12/2003	Nam	CCQ2311M	7.5	V	8.0		7,80		Khá	
60	2122120529	Nguyễn Thị Ngọc	Trình	30/09/2004	Nữ	CCQ2227E	6.3	V	6.0		6,10		Trung bình	
61	2123110335	Nguyễn Minh	Trọng	28/04/2005	Nam	CCQ2311J	6.8	V	7.0		6,90		Trung bình	
62	2123220085	Nguyễn Ngọc	Trọng	20/10/2005	Nam	CCQ2322C	7.8	V	7.0		7,30		Khá	
63	2122100348	Nguyễn Thị Phươn	Trúc	25/01/2003	Nữ	CCQ2210J	9.0	V	7.0		7,80		Khá	
64	2123240197	Trần Văn	Trung	22/09/2005	Nam	CCQ2324D	7.5	V	6.0		6,60		Trung bình	
65	2123110401	Trương Thanh	Tuyền	05/07/2005	Nữ	CCQ2311K	7.3	V	8.0		7,70		Khá	
66	2122100255	Phan Trần Khánh	Vân	20/10/2004	Nữ	CCQ2210H	8.0	V	7.0		7,40		Khá	
67	2123110373	Nguyễn Thị Ái	Vi	12/02/2005	Nữ	CCQ2311K	7.8	V	7.0		7,30		Khá	

68	2123180038	Phạm Quang	Vĩ	24/03/2005	Nam	CCQ2318B	5.8	V	6.0		5,90		Trung bình	
69	2123220091	Lê Đình Xuân	Việt	06/08/2005	Nam	CCQ2322C	8.0	V	8.0		8,00		Khá	
70	2123110382	Nguyễn Chí	Vương	07/02/2005	Nam	CCQ2311K	7.3	V	7.0		7,10		Khá	
71	2122100387	Nguyễn Huỳnh Thảo	Vy	31/01/2004	Nữ	CCQ2210J	8.8	V	8.0		8,30		Khá	
72	2122100351	Nguyễn Thị Thúy	Vy	05/04/2004	Nữ	CCQ2210J	5.8	V	5.0		5,30		Trung bình yếu	
73	2123110511	Đoàn Như	Ý	17/06/2005	Nữ	CCQ2311M	7.3	V	7.0		7,10		Khá	
74	2123200464	Nguyễn Thị Thanh	Ý	18/05/2005	Nữ	CCQ2320E	6.3	V	8.0		7,30		Khá	
75	2123110392	Trần Thị Ngọc	Yến	28/09/2005	Nữ	CCQ2311K	7.8	V	5.0		6,10		Trung bình	

....., ngày tháng năm

Người lập biểu

Nguyễn Thành Quân